

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 19- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan phương và bà Trần Thị Ngọc Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 456/TB-TA ngày 25/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc S, sinh ngày 08/9/1991, tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Số đường B, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Minh, sinh năm 1964 và Nguyễn Thị Long, sinh năm 1965; vợ: Trương Thị Thu Hằng, sinh năm 1991; con: Có 02, con lớn 05 tuổi, con nhỏ 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Công ty cổ phần đầu tư Q; địa chỉ: Công viên K, đường H, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Minh – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Xuân Th (Văn bản ủy quyền ngày 23/6/2020). Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Xuân Th, sinh năm 1983; cư trú tại: thôn X, xã E, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; cư trú tại: Cụm 4, thôn V, xã T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1999; cư trú tại: thôn V, xã R, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc S và anh Lê Xuân Th là nhân viên của công ty Cổ phần Đầu tư Q có trụ sở tại Công viên Kim Đồng, đường Hà Nội, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại công ty S được giao nhiệm vụ nhận tiền từ bộ phận thu ngân rồi cùng anh Th mang đến kết sắt của công ty đặt tại văn phòng ở dưới tầng hầm để cất giữ. Anh Th có nhiệm vụ giữ chìa khóa, còn S phụ trách mật khẩu của kết sắt. Mỗi lần mở kết phải có đồng thời cả chìa khóa và mật khẩu. Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2020, sau khi nhận 29.407.000 đồng tiền doanh thu ca chiều tối ngày 14/6/2020 từ chị Nguyễn Thị Mộng Tr là thu ngân của công ty, S cùng anh Th cùng đi đến văn phòng để cất tiền vào kết sắt như thường lệ. Do tin tưởng S nên anh Th không trực tiếp mở khóa kết sắt mà đưa chìa khóa cho S. Lợi dụng sự tin tưởng của anh Th, S đã chiếm đoạt số tiền 29.407.000 đồng tiền. Đồng thời chiếm đoạt thêm số tiền 29.450.000 đồng có trong kết sắt là doanh thu khu bể bơi ca chiều tối ngày 13/6/2020. S bỏ cả hai khoản tiền này là 58.857.000 đồng vào ba lô của mình rồi khóa kết sắt lại và trả chìa khóa cho anh Th. Số tiền chiếm đoạt được S mang trả nợ hết. Sáng ngày 15/6/2020, S đến tự thú sự việc với lãnh đạo công ty Q về hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Ngày 24/6/2020, công ty Q đã có đơn trình báo với Công an thành phố Huế đề nghị điều tra xử lý.

** Vật chứng, tài liệu thu giữ:*

- Phiếu kiểm đếm tiền ngày 13/6/2020 tại trung tâm hồ bơi, ca 2;
- Phiếu kết ca hồ bơi ngày 13/6/2020;
- Phiếu kết thúc bán hàng ngày 13/6/2020;
- Phiếu kiểm đếm tiền ngày 14/6/2020, hồ bơi ca 2;
- Phiếu kết ca hồ bơi ngày 14/6/2020.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư Q mà Lê Ngọc S bồi thường thiệt hại. Công ty cổ phần đầu tư Q yêu cầu phía Lê Ngọc S phải bồi thường số tiền còn lại cho công ty. Hiện tại S chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Lê Ngọc S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần Đầu tư Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị đã chiếm đoạt là 58.857.000 đồng. Quá trình điều tra và trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần Đầu tư Q được số tiền 14.500.000 đồng. Cần tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 44.357.000 đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư Q.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2020, Lê Ngọc S đã lợi dụng nhiệm vụ được giao (là giữ mật mã kết sắt và nhận tiền từ bộ phận thu ngân đem tiền đến cất giữ vào kết sắt của Công ty) và sự tin tưởng của anh Lê Xuân Th (là người giữ chìa khóa kết sắt) chiếm đoạt số tiền 58.857.000 đồng của Công ty cổ phần đầu tư Q (địa chỉ: Công viên Kim Đồng, đường Hà Nội, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Ngọc S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lê Ngọc S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên dẫn đến phạm tội. Bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi hành vi chiếm đoạt tài sản bị phát hiện thì bị cáo đã đến công ty để tự thú hành vi của mình; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường một phần thiệt hại cho Công ty cổ phần Đầu tư Q nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 (03 tình tiết) nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần Đầu tư Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 58.857.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng, trong thời gian Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo bồi thường thêm cho Công ty cổ phần Đầu tư Q 4.500.000 đồng. Cần tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 44.357.000 đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư Q.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Ngọc S phải bồi thường cho Công ty cổ phần Đầu tư Q số tiền 44.357.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong (khoản tiền bồi thường), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc S phải chịu 2.217.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hai vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền